

Số: 50 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định về mức thu, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 1965
ĐẾN	Ngày: 09/3/17
	Chuyên:

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Phí và Lệ phí năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành *Nghị quyết quy định về mức thu, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi* thay thế *Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 quy định về mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*. Đến nay, việc xây dựng Nghị quyết đã hoàn thành, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh những vấn đề cơ bản của dự thảo Nghị quyết như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

Thực hiện Thông tư liên tịch số 69/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 18/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên, ngày 12/7/2012 UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND quy định về mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên đến nay, cơ sở pháp lý để HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND đã có sự thay đổi, cụ thể:

- Ngày 25/11/2015 Quốc hội đã thông qua Luật Phí và Lệ phí (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017). Theo đó, *lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm được thay đổi thành phí đăng ký giao dịch bảo đảm* và tại Khoản 2 và Khoản 8, Mục XII (Phí thuộc lĩnh vực tư pháp) Danh mục Phí của Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Luật Phí và Lệ phí quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do cơ quan địa phương thực hiện.

Đồng thời, các Khoản 18 và 22 Điều 2 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực

thuộc Trung ương quy định *phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và phí đăng ký giao dịch bảo đảm (đối với hoạt động đăng ký do cơ quan địa phương thực hiện)* thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

- Thông tư liên tịch số 69/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 18/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên đã được thay thế bởi Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm (*có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017*).

Xuất phát từ những thay đổi về cơ sở pháp lý ở các văn bản nêu trên, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức thu, quản lý, sử dụng phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thay thế Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND là cần thiết.

2. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết:

a) Mục đích:

Mục đích xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là nhằm đảm bảo cho việc thực hiện Luật Phí và Lệ phí được thống nhất, kịp thời và phù hợp, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của chính quyền địa phương trong việc thực hiện những nhiệm vụ do Luật giao và tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Quan điểm xây dựng Nghị quyết:

Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định về mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được xây dựng phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết trong hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm minh bạch về các mức thu và đối tượng thu phí, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (nếu có) và bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành Nghị quyết.

3. Quá trình đăng ký xây dựng và soạn thảo Nghị quyết:

- Về đăng ký xây dựng Nghị quyết: Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về mức thu, quản lý, sử dụng phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thay thế Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND và đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 302/HĐND ngày 31/10/2016 về việc chấp thuận đề nghị ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh.

- Quá trình soạn thảo:

Thực hiện Luật Phí và Lệ phí 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; quy định về lấy ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Trong quá trình soạn thảo, cơ quan soạn thảo đã xây dựng Đề án thu phí gửi Sở Tài chính thẩm định (*Công văn số 873/STP-BTTP ngày 01/12/2016 của Sở Tư pháp*).

Bên cạnh việc xây dựng Đề án thu phí, Sở Tư pháp cũng đã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định về mức thu, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến, Văn phòng UBND tỉnh đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Sở Tư pháp đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp để các đối tượng chịu sự tác động tham gia góp ý (*Công văn số 872/STP-BTTP ngày 01/12/2016*). Đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã được hội đồng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thẩm định và được cơ quan chuyên môn tiếp thu, chỉnh sửa, tổng hợp hoàn thiện dự thảo.

4. Nội dung của dự thảo Nghị quyết: Gồm có 03 điều

a) Điều 1: Quy định về: Phạm vi điều chỉnh (*Khoản 1*); Đối tượng áp dụng (*Khoản 2*); Cơ quan thu phí (*Khoản 3*); Mức thu phí (*Khoản 4*); Các trường hợp miễn thu phí (*Khoản 5*); kê khai, nộp phí (*Khoản 6*); Quản lý và sử dụng phí (*Khoản 7*). Cụ thể:

- **Về phạm vi điều chỉnh:** Nghị quyết quy định về mức thu, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- **Về đối tượng áp dụng:** Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

- **Về cơ quan thu phí:** Căn cứ các quy định của pháp luật về đất đai và Điều 5 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT; các Khoản 18 và 22, Điều 2 Thông tư số 250/2016/TT-BTC thì cơ quan thu phí là: (1) Văn

phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi. (2) Chi nhánh trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi.

- Về mức thu phí: Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 250/2016/TT-BTC quy định việc quy định mức thu đối với từng khoản phí, lệ phí phải đảm bảo:

a) *Căn cứ mức thu phí, lệ phí hiện hành (nếu có) để làm cơ sở đề xuất mức thu.*

b) *Phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động thu phí, lệ phí.*

c) *Đối với các khoản phí, lệ phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như: Phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống; phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng; phí thư viện; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm; phí đăng ký giao dịch bảo đảm; lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài đi làm việc tại Việt Nam,... thì quy định mức thu phí, lệ phí cần đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động do cơ quan Trung ương thực hiện.*

d) *Tham khảo mức thu của các địa phương có hoàn cảnh kinh tế - xã hội tương đồng để bảo đảm sự hài hòa, thống nhất giữa các địa phương”.*

Căn cứ vào các quy định nêu trên, dự thảo mức thu cụ thể:

1	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm:	
a	Đăng ký giao dịch bảo đảm	80.000 đồng/hồ sơ
b	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	70.000 đồng/hồ sơ
c	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	60.000 đồng/hồ sơ
d	Xoá đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000 đồng/hồ sơ
2	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (Bao gồm cả trường hợp cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn bản chứng nhận về giao dịch bảo đảm)	30.000 đồng/trường hợp

Mức thu trên được xác định trên cơ sở kế thừa mức thu của Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND (mức thu hiện hành của tỉnh), đồng thời phù hợp với mức thu của Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm (trường hợp do Bộ Tài chính quy định theo hướng dẫn tại Điểm c, Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 250/2016/TT-BTC).

- Các trường hợp miễn thu phí: Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 250/2016/TT-BTC quy định:

“2. Việc quyết định miễn, giảm, căn cứ vào:

a) Quy định tại các Luật chuyên ngành và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật có liên quan về miễn, giảm phí, lệ phí;

b) Tham khảo các quy định về miễn, giảm phí, lệ phí tại các văn bản do các cơ quan có thẩm quyền ban hành;

c) Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ về các chính sách có liên quan đến miễn, giảm phí, lệ phí”.

Trên cơ sở tham khảo quy định tại Điều 5 Thông tư số 202/2016/TT-BTC, đồng thời căn cứ quy định tại Khoản 4, Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; các quy định tại Điều 13, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 14 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTC-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, dự thảo các trường hợp miễn thu phí như sau:

a) Cá nhân, hộ gia đình đăng ký giao dịch bảo đảm để vay vốn tại tổ chức tín dụng theo chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn không phải nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp – Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

b) Trường hợp người yêu cầu đăng ký thế chấp là đối tượng không phải nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm thì khi thực hiện đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký, đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, xóa đăng ký, cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm có trách nhiệm đối chiếu giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng không phải nộp phí đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất có trong hồ sơ lưu đăng ký thế chấp để làm cơ sở không thu phí đăng ký.

c) Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm do lỗi của cán bộ đăng ký giao dịch bảo đảm.

d) Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên của Chấp hành viên theo quy định của pháp luật Thi hành án.

đ) Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên.

e) Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng”.

- **Về kê khai, nộp phí:** Trên cơ sở quy định của Luật Phí và Lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí, đồng thời tham khảo quy định tại Thông tư số 202/2016/TT-BTC, cơ quan soạn thảo đã thể chế hóa nội dung này vào Dự thảo Nghị quyết.

- **Về quản lý và sử dụng phí:**

+ Khoản 1 Điều 12 Luật Phí và Lệ phí quy định: *“Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước”*.

+ Điều a, Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 250/2016/TT-BTC quy định: *“Đối với phí, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm trích để lại cho tổ chức thu phí để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí, phần còn lại (nếu có) nộp vào ngân sách nhà nước.”*

Căn cứ vào các quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Phí và Lệ phí; Điều a, Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 250/2016/TT-BTC, đồng thời kế thừa mức trích để lại của Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND hiện hành (*Cơ quan thu lệ phí, phí được trích để lại 85% (tám mươi lăm phần trăm) trên tổng số tiền phí, lệ phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí, lệ phí theo chế độ quy định*), cũng như tham khảo mức trích để lại quy định tại Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 202/2016/TT-BTC (*cơ quan thu phí được trích để lại 85%*). Mặt khác, trên cơ sở dự toán chi phục vụ hoạt động đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh lập (*Công văn số 16/VPĐKĐ ngày 05/01/2017*) thì: Tổng dự toán thu là 930.610.000 đồng; tổng dự toán chi là 904.512.000 đồng x 100 = trích để lại 97%, nộp ngân sách 03%. Vì vậy, dự thảo Nghị quyết quy định mức cơ quan thu phí trích để lại là 85%, nộp 15% vào ngân sách nhà nước.

b) Điều 2: Quy định việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

c) Điều 3: quy định về hiệu lực thi hành của Nghị quyết, gồm các nội dung:

+ Thay thế Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và hiệu lực thi hành của Nghị quyết;

+ Việc thông qua Nghị quyết;

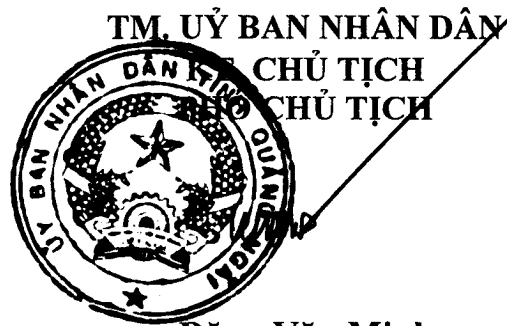
+ Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định về mức thu, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài

sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (có Đề án thu phí, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và hồ sơ tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan kèm theo)./.

Nơi nhận:

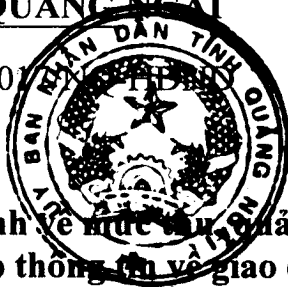
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP (NC), TH, CBTH;
- Lưu: VT, VP, NC bđv71.



Đặng Văn Minh

Số: /2017

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2017



NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức thu, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định về mức thu, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua quy định về mức thu, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về mức thu, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng:

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm.

3. Cơ quan thu phí:

- a) Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi.
- b) Các Chi nhánh trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi.

4. Mức thu phí:

Số TT	NỘI DUNG	MỨC THU
1	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm:	
a	Đăng ký giao dịch bảo đảm	80.000 đồng/hồ sơ
b	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	70.000 đồng/hồ sơ
c	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	60.000 đồng/hồ sơ
d	Xoá đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000 đồng/hồ sơ
2	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (Bao gồm cả trường hợp cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm)	30.000 đồng/trường hợp

5. Các trường hợp miễn phí:

a) Cá nhân, hộ gia đình đăng ký giao dịch bảo đảm để vay vốn tại tổ chức tín dụng theo chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn được miễn nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

b) Người yêu cầu đăng ký thế chấp thuộc trường hợp miễn nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm thì khi thực hiện đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký, đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, xoá đăng ký cũng được miễn nộp phí.

c) Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm do lỗi của cán bộ đăng ký giao dịch bảo đảm.

d) Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xoá thông báo việc kê biên của Chấp hành viên theo quy định của pháp luật Thi hành án.

đ) Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên.

e) Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng.

6. Kê khai, nộp phí:

a) Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

b) Cơ quan thu phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19, khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

7. Quản lý và sử dụng phí:

a) Cơ quan thu phí được trích để lại 85% (*tám mươi lăm phần trăm*) trên tổng số tiền phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí theo chế độ quy định.

b) Cơ quan thu phí có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán số tiền phí còn lại 15% (mười lăm phần trăm) vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Trường hợp số tiền để lại trong năm không sử dụng hết sau khi được quyết toán thì được chuyển sang năm sau để chi theo chế độ quy định. Ngược lại, nếu số tiền để lại không đủ trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí theo chế độ quy định thì ngân sách địa phương sẽ đảm bảo kinh phí hoạt động cho cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ... thông qua ngày tháng năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của UBND;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính (báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh và VP HĐND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- C, PVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân